

Bản án số: 116/2020/HSST  
Ngày: 18 – 5 – 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Anh Thi.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Nguyễn Ngọc Hồng.

- Ông Đoàn Anh Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thái Thị Yên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh năm 1990 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm A, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; tạm trú: khu phố Đ, phường T, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1962 và bà Thái Thị T, sinh năm 1964; có vợ Phan Thị B, sinh năm 1995 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2019 đến ngày 31/03/2020 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Ông Nguyễn Việt K, sinh năm 1976; trú tại: Ấp T, xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ông Phan Thế Y, sinh năm 1990; trú tại: Xóm H, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Ông La Hoàng V, sinh năm 1987; trú tại: xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt.

**- Người làm chứng:** Ông Đỗ Thanh D, Ông Đặng Đỗ Đức H. Vắng mặt.

**- Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Hoàng P. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn V và đối tượng tên T (không rõ nhân thân, địa chỉ) là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 31/10/2019 T gọi điện thoại rủ V đi lên Khu công nghiệp Vsip, thành phố T lấy tiền với T, V điều khiển xe mô tô kiểu dáng Exciter 150, màu đen, biển số 84M1-107.13 đến khu vực thuộc phường T, thành phố D để đón T. Khi cả hai đi đến số nhà a, khu phố H, phường T, thành phố T thì T phát hiện 01 chiếc xe mô tô biển số 83E1-249.53, kiểu dáng Honda Sonic, màu trắng-đỏ-đen của ông Nguyễn Việt K đang dựng trước phòng trọ, T nói với V dừng lại để T lấy trộm chiếc xe trên thì V đồng ý và dừng xe lại đứng bên ngoài đợi còn T đi bộ vào khu trọ lấy trộm chiếc xe. Sau khi lấy được xe, T đẩy bộ ra chỗ V đang đứng đợi. Do chiếc không có chìa khóa khởi động xe nên T ngồi lên xe và nói V điều khiển xe mô tô của V rồi dùng chân phải đẩy xe mô tô mà T vừa trộm cắp được tẩu thoát khỏi hiện trường. Khi V đẩy đến đoạn đường D5-N3 thuộc khu phố B, phường T, thành phố Thuận An thì cả hai dừng xe lại, T xuống xe tìm cách để khởi động xe mô tô vừa trộm được. Ông K phát hiện xe bị mất trộm nên kiểm tra định vị xe thì phát hiện xe của mình đang dừng khu vực nói trên nên đến Công an phường T trình báo và phối hợp cùng lực lượng Công an đi theo định vị vị trí của xe thì thấy T đang nối dây điện nguồn của xe của ông Khoa để khởi động, còn V thì ngồi trên xe mô tô do V điều khiển. Ông Khoa tri hô “xe kia, xe kia”, nghe vậy đối tượng T chạy bộ tẩu thoát, V bị bắt giữ cùng tang vật.

Theo Bản kết luận định giá tài sản ngày 07/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Sonic, biển số 83E1-249.53 có giá trị 62.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 138/CT-VKS-TA ngày 04/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phan Thế Y khai nhận xe mô tô biển số 84M1-107.13 do ông La Hoàng V đứng tên đăng ký, ông Y mua lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên, ông Y đồng ý giao xe này cho Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Thuận An để xác minh nguồn gốc xe, ông Y sẽ liên hệ Cơ quan cảnh sát điều tra chứng minh đây là tài sản hợp pháp của mình để xin nhận lại xe sau.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, biên bản vụ việc, biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ, biên bản và bản ảnh thực nghiệm điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, người chứng kiến, kết luận định giá, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 17giờ 30 phút ngày 31/10/2019, sau khi được bạn rủ rê, bị cáo cùng bạn lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô theo định giá là 62.000.000 đồng tại số 1A5/101 khu phố H, phường T, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố (nay là thành phố) Thuận An đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì động cơ tư lợi, sau khi được rủ rê, bị cáo cùng đối tượng tên T đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản rồi lén lút chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp, do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng tính chất, nhân thân, hành vi phạm tội nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông nội và bà nội của bị cáo được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì và Bằng khen đã có thành tích tham gia kháng chiến là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính, gia đình thuộc diện hộ nghèo, hoàn cảnh khó khăn, các con còn nhỏ, cha của bị cáo bị bệnh hiểm nghèo (ung thư trực tràng), thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cho bị cáo hưởng án treo, tự cải tạo ở địa phương.

[7] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[8] Đối với đối tượng tên T trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục xác minh xử lý sau.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì nên không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ: 01 xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Sonic biển số 83E1-249.53 là tài sản của ông Nguyễn Việt K, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. 01 xe mô tô biển số 84M1-107.13 do V mượn của ông Phan Thế Y (em vợ của V), ông Y không biết V sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Ông Y khai nhận mua xe này vào tháng 7/2019 do ông La Hoàng V đứng tên đăng ký xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Hiện nay Cơ quan điều tra chưa làm việc được với ông V để xác định chủ sở hữu của xe mô tô trên do ông V bỏ đi phương đi đâu không rõ nên chưa đủ căn cứ trả lại xe cho ông Y, do đó cần tiếp tục giao xe này cùng 02 chìa khóa của xe cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Căn cứ vào:**

- Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;
- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án 18/5/2020.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Về xử lý vật chứng:** Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương 01 xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Yamaha, số loại Jupiter, màu đen, mang biển số 84M1-107.13, số máy: G3E6E0319045, số khung MH3UG0710HK220985 cùng 02 chìa khóa xe để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2020 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).*

### **3. Về án phí:**

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### **4. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND T.P Thuận An;
- Chi cục THADS T.P Thuận An;
- Công an T.P Thuận An;
- UBND F. Tân Đông Hiệp, T.P Dĩ An;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**Phạm Anh Thi**